Ban Bí thư
16-08-2021 11:09:13 +07:00

| BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG<br>*<br>Số 27-QĐ/TW | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**<br>*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2021* |
|---|---|

# QUYẾT ĐỊNH
## về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025

---

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Xét đề nghị tại Tờ trình số 05-TTr/VPTW/nb, ngày 12/5/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng,

**BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025 (văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Trung ương Đảng chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

| Nơi nhận:<br>- Như Điều 2,<br>- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,<br>- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng. | **T/M BAN BÍ THƯ**<br><br>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM<br>BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG<br><br>**Võ Văn Thưởng** |
|---|---|

# CHƯƠNG TRÌNH
## ứng dụng công nghệ thông tin
## trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021*
*của Ban Bí thư Trung ương Đảng)*

---

### I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu, phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

***a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng***

- Các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng được xây dựng, nâng cấp và đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng.

- Các phần mềm nền tảng, danh mục, dịch vụ dùng chung được xây dựng tập trung và ứng dụng trong các cơ quan đảng.

- Các thông tin, số liệu trong công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được cập nhật, khai thác trên hệ thống thông tin tổng hợp và các hệ thống thông tin chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Các văn bản, tài liệu chính thức có nội dung thông tin không mật được ký số, xử lý, gửi, nhận trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng ở các cấp và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các văn kiện, tài liệu được số hoá kịp thời và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định. Các văn bản điện tử có độ mật được bảo đảm bởi các giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

- 100% các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương sử dụng cổng thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền web.

- Kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong các cơ quan đảng và giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng để khai thác, sử dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

***b) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin***

- Kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, an toàn của 100% cơ quan đảng ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và cơ quan đảng ở Trung ương hoàn thành nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung theo chuẩn tier II.

- Hoàn thiện và duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ; 100% các tỉnh uỷ, thành uỷ triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đến cấp huyện.

- Thiết bị công nghệ thông tin được bổ sung, nâng cấp, thay thế kịp thời đáp ứng yêu cầu sử dụng.

***c) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng***

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin toàn bộ hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin, dữ liệu của các cơ quan đảng, đồng thời đáp ứng yêu cầu cập nhật, khai thác, xử lý, lưu trữ dữ liệu và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng tại các cơ quan đảng được thực hiện theo mô hình 4 lớp từ Trung ương đến địa phương, gồm: Lực lượng tại chỗ, tổ chức giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp, tổ chức độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng; 100% các tỉnh uỷ, thành uỷ thiết lập hệ thống thu thập, phân tích sự kiện cơ bản và có kết nối với Hệ thống giám sát, an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền và các phần mềm giám sát an ninh mạng.

- Bảo vệ bí mật thông tin trên các máy tính và mạng máy tính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

**3. Yêu cầu**

- Kế thừa và sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng, áp dụng công nghệ mới.

- Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu thu thập, xử lý, truyền tải, cung cấp, lưu trữ thông tin, dễ sử dụng, tra cứu; thông tin, dữ liệu được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định..., hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các phần mềm xây dựng bảo đảm không trùng lặp, có thể chia sẻ, chuyển giao trong các cơ quan đảng, tiết kiệm chi phí và thời gian.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin, các chuẩn công nghệ, chuẩn thông tin, tích hợp dữ liệu.

- Việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025 phải đúng mục tiêu, chế độ, thứ tự ưu tiên, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Thủ trưởng các cơ quan phải chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan mình; bảo đảm thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng kinh phí của Đảng và Nhà nước.

**II- NHIỆM VỤ**

**1. Về các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng**

Phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng giai đoạn 2021 - 2025, ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI),... đáp ứng yêu cầu, nâng cao năng suất và chất lượng trong các hoạt động của các cơ quan đảng, tuân thủ Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng và Kiến trúc Chính phủ Điện tử 2.0, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Hình thành hệ sinh thái các hệ thống thông tin có tính liên thông, tương tác, hỗ trợ hiệu quả công tác tham mưu, thông tin tổng hợp, góp phần cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức, lề lối làm việc theo hướng hiện đại trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được. Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, các hệ thống thông tin tổng hợp trong mạng nội bộ và mạng Internet, triển khai theo hướng tập trung, phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, bảo đảm trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nghiên cứu tích hợp các giải pháp hỗ trợ việc theo dõi, điều hành công việc phù hợp với điều kiện hoạt động của các cơ quan đảng, có khả năng tích hợp với các thiết bị di động. Nghiên cứu, triển khai hình thức thuê dịch vụ một số phần mềm, hệ thống thông tin trên mạng Internet, giảm thiểu chi phí đầu tư và nhân lực quản trị, vận hành. Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

*1.1. Tại các cơ quan đảng ở Trung ương*

*a) Xây dựng và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ dùng chung:*

* Cơ sở dữ liệu, ứng dụng nền tảng:

- Xây dựng Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng.

- Xây dựng dữ liệu nền tảng của hệ thống: Cơ sở dữ liệu người dùng, danh mục dùng chung trong hệ thống các cơ quan đảng, mã định danh các cơ quan, mã định danh cán bộ, công chức…

* Hệ thống thông tin, dịch vụ dùng chung:

- Xây dựng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung cho các cơ quan đảng trong mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin ngành Tuyên giáo.

- Xây dựng Hệ thống thông tin ngành Nội chính.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin ngành Dân vận.

- Xây dựng Hệ thống thông tin chuyên ngành của Ban Kinh tế Trung ương.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin ngành Đối ngoại.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin ngành Kiểm tra đảng.

- Xây dựng Hệ thống thông tin của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Đảng trên Internet.

- Xây dựng hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet.

- Nâng cấp và duy trì hệ thống thông tin điện tử Tuyên giáo trên Internet (mạng xã hội - VCNet).

- Xây dựng hệ thống thông tin của Ban Tuyên giáo Trung ương trên Internet để tổ chức, phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên.

- Xây dựng hệ thống thông báo, tương tác, họp nội bộ trực tuyến an toàn.

- Xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp: Phiên bản tại Văn phòng Trung ương Đảng và Phiên bản tại các tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin quản lý tài liệu số hoá lưu trữ.

- Xây dựng phần mềm Quản lý cuộc họp (phòng họp không giấy).

- Xây dựng, nâng cấp các phần mềm về quản lý tài chính, tài sản của Đảng: Phần mềm quản lý tài sản trong hệ thống cơ quan đảng, phần mềm quản lý dự án, phần mềm quản lý đảng phí và phần mềm quản lý tài chính.

- Nâng cấp hoàn thiện và triển khai Hệ thống thông tin theo dõi kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của trung ương, ban chấp hành/ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, quận uỷ, huyện uỷ.

- Xây dựng phần mềm quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến của các cơ quan đảng.

*b) Các ứng dụng nội bộ:*

- *Nâng cấp các phần mềm nội bộ:* Phần mềm quản lý tư liệu, thư viện (thư viện điện tử); hệ thống thông tin quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; Phần mềm quản lý và điều hành xe ô tô; Phần mềm quản lý nhà khách, nhà nghỉ; Phần mềm quản lý khách ra - vào cơ quan; Phần mềm quản lý sao in văn kiện Đảng; Phần mềm nhận dạng giọng nói tiếng Việt sang văn bản….

- *Xây dựng một số phần mềm nội bộ:* Phần mềm quản lý chương trình công tác của lãnh đạo; Phần mềm quản lý công việc theo vị trí việc làm; Phần mềm quản lý thi đua khen thưởng..., các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ trong các hoạt động của mỗi cơ quan.

- Đầu tư hoặc thuê dịch vụ một số phần mềm, hệ thống thông tin theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm chi phí và nguồn lực, phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước.

***1.2. Tại các tỉnh uỷ, thành uỷ***

- *Nhận chuyển giao, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng:* Tiếp nhận, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng do các cơ quan Trung ương xây dựng, chuyển giao. Lựa chọn, đưa vào sử dụng các phần mềm do các tỉnh uỷ, thành uỷ khác xây dựng, chia sẻ, phù hợp với yêu cầu của cơ quan.

- *Nâng cấp các phần mềm hệ thống thông tin của địa phương*: Nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin qua trục tích hợp, liên thông dữ liệu của cơ quan đảng.

- *Phát triển và đầu tư một số phần mềm:* Xây dựng, nâng cấp, mua sắm, thuê dịch vụ các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin cần thiết phục vụ các yêu cầu hoạt động của từng cơ quan đảng ở địa phương, tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước.

**2. Về hạ tầng kỹ thuật**

***2.1. Tại các cơ quan đảng ở Trung ương***

- Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung cho các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Xây dựng Hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Xây dựng tập trung hệ thống thư điện tử trong mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Xây dựng hệ thống thư điện tử của các cơ quan đảng ở Trung ương trên mạng Internet.

- Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm cho các hệ thống mạng máy tính và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai hạ tầng kết nối mạng phục vụ trao đổi, chia sẻ thông tin giữa 4 cơ quan Văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ), giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

***2.2. Tại các tỉnh uỷ, thành uỷ***

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Thiết lập hệ thống thu thập và giám sát an toàn, an ninh thông tin tại tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Triển khai hệ thống thư điện tử của địa phương trên mạng Internet.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật để kết nối, liên thông giữa các mạng máy tính phục vụ việc trao đổi, xử lý thông tin, điều hành tác nghiệp thuận tiện, hiệu quả và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm cho mạng máy tính và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

**3. Về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin**

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật, giám sát, kiểm soát an toàn, an ninh thông tin mạng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp và giám sát chặt chẽ mạng thông tin diện rộng của Đảng, cổng kết nối giữa các mạng máy tính trong nội bộ cơ quan; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng, giữa Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng với Nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia và các trục tích hợp khác.

- Quản trị, vận hành có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Xây dựng phương án và tổ chức triển khai các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dịch vụ dùng chung, hội nghị trực tuyến theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Triển khai phần mềm diệt virus và hệ thống tự động cập nhật phiên bản vá lỗi hệ điều hành trong mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Nâng cấp hạ tầng chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và hệ thống bảo mật hệ thống hội nghị trực tuyến của các cơ quan đảng, bảo đảm bí mật, an toàn, hoạt động liên tục, thông suốt, thuận tiện cho quản lý, vận hành.

- Sử dụng đồng bộ công nghệ hiện đại để xây dựng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; định kỳ bảo trì, kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn thông tin đối với các thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Phần mềm xây dựng phải được đánh giá về an toàn, an ninh thông tin; các thiết bị, linh kiện tin học có khả năng mang thông tin phải được kiểm tra an ninh và quản lý chặt chẽ trước, trong và sau khi sử dụng.

- Thuê các dịch vụ phù hợp để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các phần mềm ứng dụng trên mạng Internet.

## III- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng về ứng dụng công nghệ thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bằng nhiều hình thức và kênh thông tin khác nhau.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư và các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng và Chính phủ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo triển khai Chương trình, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan đảng theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả, khả thi, thiết thực và tiết kiệm, thể hiện bằng các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể phục vụ, hỗ trợ công việc liên quan đến thông tin, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, quản lý tại cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và quy trình hoá các hoạt động nghiệp vụ để ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả cao.

- Người đứng đầu các cơ quan đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, các đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin.

**2. Xây dựng, ban hành hệ thống văn bản**

- Xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp với Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng, Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 và các văn bản quy định của Nhà nước hiện hành; các quy định, hướng dẫn về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản, tài liệu điện tử trong các cơ quan đảng; quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; các hướng dẫn về kỹ thuật; quy định chia sẻ thông tin, dữ liệu trong các cơ quan đảng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin qua Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các quy định, hướng dẫn về tài chính phù hợp đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng; quy định, hướng dẫn về thuê dịch vụ công nghệ thông tin; quy định về tiêu chuẩn, biên chế, chính sách, chế độ đãi ngộ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

- Áp dụng, bảo trì, phát triển Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng.

**3. Xây dựng, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, triển khai**

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng tổ chức bộ máy công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm nguồn nhân lực chuyên trách có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Kiện toàn tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu của Văn phòng Trung ương Đảng để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Ban Bí thư chỉ đạo, quản lý, tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan đảng.

**4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi kinh nghiệm về tham mưu, chỉ đạo, quản lý, xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan đảng; bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tổ chức đào tạo theo nhiều hình thức như trực tiếp, trực tuyến trong hệ thống cơ quan đảng; tổ chức các đoàn nghiên cứu, học tập trong và ngoài nước; phối hợp với các cơ quan, học viện, trường đại học trong nước tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin.

**5. Theo dõi, giám sát, kiểm tra**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin; kịp thời đôn đốc, giải quyết những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm thực hiện đúng nội dung, tiến độ kế hoạch đề ra.

- Tiến hành đánh giá, xếp hạng và công bố công khai chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT-Index) trong các cơ quan đảng. Đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào việc bình xét khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

**IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Cơ chế quản lý đầu tư**

Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành luật và quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc cấp phát, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo các quy định hiện hành.

**2. Nguyên tắc bố trí, lập, phân bổ, thanh, quyết toán vốn thực hiện Chương trình:**

*a) Nguyên tắc bố trí vốn*

- Thực hiện việc phân bổ ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Ngân sách nhà nước Trung ương đảm bảo (vốn đầu tư phát triển và chi thường xuyên) cho các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương phát triển, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng; triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, thuê các dịch vụ phù hợp và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình.

- Ngân sách nhà nước địa phương đảm bảo (vốn đầu tư phát triển và chi thường xuyên) cho các cơ quan đảng ở địa phương phát triển, nâng cấp, hoàn thiện, triển khai hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng; triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, thuê các dịch vụ phù hợp và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình.

*b) Việc lập, phân bổ, thanh, quyết toán vốn*

- Đối với vốn đầu tư phát triển: Thực hiện theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Đối với chi thường xuyên: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

**3. Dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình**

*a) Các cơ quan đảng ở Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ:*

- Ngân sách Trung ương: Dự kiến 944 tỉ đồng để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình (nêu tại Phụ lục I), trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: Dự kiến 605 tỉ đồng (vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025).

+ Kinh phí chi thường xuyên: Dự kiến 339 tỉ đồng.

- Ngân sách địa phương: Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình (nêu tại Phụ lục II).

*b) Các cơ quan, đơn vị khác:*

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm kinh phí hằng năm triển khai các nhiệm vụ được giao trong Chương trình.

**4. Nguyên tắc và dự kiến phân kỳ đầu tư:**

- *Nguyên tắc:* Các nguồn vốn cấp theo tiến độ thực hiện của các dự án.

- *Dự kiến phân kỳ đầu tư:* Theo 2 phụ lục đính kèm.

**V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Các cơ quan đảng ở Trung ương**

*a) Các cơ quan đảng ở Trung ương* căn cứ Chương trình này, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư kết quả triển khai thực hiện Chương trình (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

*b) Văn phòng Trung ương Đảng:*

Chủ trì giúp Ban Bí thư chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình khi cần thiết:

- Hướng dẫn các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình; báo cáo hằng năm và báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện Chương trình.

- Thẩm định các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng ở Trung ương. Đối với dự án của các tỉnh uỷ, thành uỷ thẩm định về mục tiêu, nội dung chuyên môn, yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ kinh phí thường xuyên và vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức về quản lý, triển khai công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan đảng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách; chủ trì xây dựng các văn bản liên quan tới công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình; xây dựng báo cáo gửi Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đảng để thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin được phân công trong Chương trình.

*c) Ban Tuyên giáo Trung ương* chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan đảng; tổ chức các lớp cho cán bộ lãnh đạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

*d) Ban Tổ chức Trung ương* chủ trì nghiên cứu, tham mưu xây dựng quy định, hướng dẫn về tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn, biên chế, chế độ đãi ngộ, chính sách cho cán bộ công nghệ thông tin của các cơ quan đảng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu của Văn phòng Trung ương Đảng thành Cục Công nghệ thông tin - Cơ yếu.

**2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ**

Căn cứ Chương trình này, các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, bảo đảm ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, thực hiện các nội dung của Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

**3. Quân uỷ Trung ương**

Chỉ đạo Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông Tin và Truyền thông cùng Văn phòng Trung ương Đảng triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin; hỗ trợ tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng; kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc.

**4. Đảng uỷ Công an Trung ương**

Chỉ đạo các đơn vị chức năng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị tin học, hệ thống thông tin và phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng.

**5. Ban Cơ yếu Chính phủ**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ nghiên cứu, cung cấp, triển khai, quản lý sử dụng các giải pháp, sản phẩm bảo mật, mã hoá thông tin, dịch vụ chứng thực chữ ký số; tích hợp các giải pháp vào các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng; các biện pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin; đào tạo, tập huấn cán bộ công nghệ thông tin, cơ yếu.

**6. Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu về an ninh thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách tại các cơ quan đảng; bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt, an toàn; hỗ trợ kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng và khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia do các cơ quan nhà nước chủ trì triển khai.

**7. Ban cán sự đảng Chính phủ và các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư**

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan bảo đảm kinh phí, bố trí vào kế hoạch ngân sách 5 năm và hằng năm cho các cơ quan tham gia triển khai Chương trình này.

# PHỤ LỤC I

## Các nhiệm vụ chủ yếu và dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình của các cơ quan đảng ở Trung ương

---

*Đơn vị tính: tỉ đồng*

| TT | Nội dung | Mục đích | Khái toán | Thời gian | Đơn vị thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **I.** | **Phát triển hạ tầng kỹ thuật** | | **548** | | |
| 1 | Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung cho các cơ quan đảng ở Trung ương. | Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng ở Trung ương hiện tại và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng theo tiêu chuẩn Tier II, tăng cường tính sẵn sàng, dự phòng rủi ro và năng lực đáp ứng yêu cầu các hệ thống thông tin, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng của các cơ quan đảng ở Trung ương. | 300 | 2021 - 2024 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 2 | Xây dựng hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương. | Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát an ninh mạng (SOC) các cơ quan đảng ở Trung ương. | 130 | 2021 - 2023 | |
| 3 | Nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến của Ban Tổ chức Trung ương và ban tổ chức các địa phương, đảng uỷ. | Bổ sung thiết bị, nâng cao chất lượng hội nghị truyền hình cho Ban Tổ chức Trung ương, ban tổ chức các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ. | 17,5 | 2022 - 2023 | Ban Tổ chức Trung ương |
| 4 | Mua sắm, bổ sung, nâng cấp, thay thế thiết bị và phần mềm công nghệ thông tin | Bảo đảm điều kiện cần thiết về trang thiết bị, phần mềm diệt virus; phần mềm thương mại,… để đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. | 100 | 2021 - 2025 | Các cơ quan đảng ở Trung ương |
| **II.** | **Dịch vụ hệ thống** | | **52** | | |
| 1 | Xây dựng Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng. | Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng phục vụ cho việc tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan đảng; giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội. | 8 | 2021 - 2022 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 2 | Hệ thống cơ sở dữ liệu người dùng. | Xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng thống nhất trong các cơ quan đảng. | 6 | 2021 - 2022 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 3 | Xây dựng các danh mục dùng chung trong hệ thống các cơ quan đảng (danh mục chức vụ, dân tộc, tôn giáo, trình độ,....). | Quản lý tập trung, thống nhất, đáp ứng yêu cầu của các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. | 3 | 2022 | |

| TT | Nội dung | Mục đích | Khái toán | Thời gian | Đơn vị thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Hệ thống thư điện tử nội bộ của các cơ quan đảng. | Xây dựng hệ thống thư điện tử tập trung trong mạng thông tin diện rộng của Đảng, cho cán bộ các cơ quan đảng sử dụng. | 23 | 2022 - 2023 | |
| 5 | Hệ thống thư điện tử của các cơ quan đảng ở Trung ương trên mạng Internet. | Xây dựng hệ thống thư điện tử của các cơ quan đảng ở Trung ương trên mạng Internet. | 12 | 2022 - 2023 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| **III.** | **Hệ thống thông tin chuyên ngành** | | **225,5** | | |
| 1 | Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp. | Xây dựng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp thay thế hệ thống thông tin các cơ quan đảng đang sử dụng trong mạng thông tin diện rộng của Đảng phù hợp với công nghệ mới và yêu cầu trong tình hình mới. | 6 | 2021 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 2 | Hệ thống cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức của hệ thống chính trị. | Quản lý toàn bộ thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế và hồ sơ công chức, viên chức của hệ thống chính trị. | 175 | 2021 - 2025 | Ban Tổ chức Trung ương |
| 3 | Hệ thống thông tin ngành Tuyên giáo. | Xây dựng, nâng cấp, bổ sung chức năng, tích hợp các giải pháp cho hệ thống thông tin, phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ ngành Tuyên giáo | 5 | 2024 | Ban Tuyên giáo Trung ương |
| 4 | Hệ thống thông tin ngành Nội chính. | Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành Nội chính. | 10 | 2021 - 2025 | Ban Nội chính Trung ương |
| 5 | Hệ thống thông tin ngành Dân vận. | Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành Dân vận. | 4,5 | 2023 | Ban Dân vận Trung ương |
| 6 | Hệ thống thông tin chuyên ngành của Ban Kinh tế Trung ương. | Hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, nghiệp vụ của Ban Kinh tế Trung ương. | 10 | 2022 - 2025 | Ban Kinh tế Trung ương |
| 7 | Hệ thống thông tin ngành Đối ngoại. | Hệ thống thông tin phục vụ công tác Đối ngoại nhân dân; quản lý dữ liệu, nghiệp vụ đối ngoại; tích hợp cơ sở dữ liệu về các đảng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế… | 5 | 2022 - 2023 | Ban Đối ngoại Trung ương |
| 8 | Hệ thống thông tin ngành Kiểm tra. | Xây dựng hệ thống tổng hợp, phân tích, dự báo hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng… | 5 | 2022 - 2025 | Uỷ ban Kiểm tra Trung ương |
| 9 | Hệ thống thông tin của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương. | Quản lý, theo dõi hồ sơ sức khoẻ cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. | 5 | 2021 - 2023 | Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương |

| TT | Nội dung | Mục đích | Khái toán | Thời gian | Đơn vị thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **IV** | **Hệ thống thông tin dùng chung** | | **77** | | |
| 1 | Cổng thông tin điện tử của Đảng trên mạng Internet. | Cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, văn kiện đảng; thiết lập kênh thông tin tiếp nhận ý kiến góp ý của nhân dân với Đảng. | 14,5 | 2022 - 2024 | Ban Tuyên giáo Trung ương |
| 2 | Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet, hỗ trợ công tác tham mưu, thẩm định các đề án. | Thu thập thông tin trên Internet theo các lĩnh vực, hỗ trợ công tác tham mưu, tổng hợp, thẩm định các đề án của Trung ương. | 6 | 2021 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 3 | Xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp | Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, với 2 phiên bản: (1) Tại Văn phòng Trung ương Đảng để hỗ trợ công tác tham mưu, tổng hợp cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (2) Tại các tỉnh uỷ, thành uỷ hỗ trợ công tác tham mưu giúp việc cho ban thường vụ, thường trực… Hai phiên bản có thể tích hợp, trao đổi, đồng bộ thông tin. | 10 | 2021 - 2022 | |
| 4 | Phần mềm Hệ thống thông tin quản lý tài liệu số hoá lưu trữ. | Phần mềm sử dụng để quản lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác tài liệu số hoá trong các cơ quan đảng. | 7 | 2021 | |
| 5 | Xây dựng phần mềm Quản lý cuộc họp (Phòng họp không giấy). | Hỗ trợ các cuộc họp, giảm thiểu giấy tờ, bảo đảm an toàn thông tin. | 10 | 2022 - 2023 | |
| 6 | Phần mềm quản lý tài sản trong hệ thống cơ quan đảng. | Phần mềm sử dụng để quản lý tài sản của Đảng, được xây dựng và triển khai tập trung. | 5 | 2021 - 2022 | |
| 7 | Xây dựng phần mềm quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo. | Phần mềm để quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo. | 3,5 | 2024 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 8 | Nâng cấp phần mềm theo dõi kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, ban chấp hành/ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, quận uỷ, huyện uỷ. | Hỗ trợ công tác theo dõi, thống kê việc quán triệt và triển khai chủ trương của Đảng. | 1 | 2023 | |
| 9 | Xây dựng phần mềm quản lý dự án | Quản lý hồ sơ, tiến độ các dự án. | 3,5 | 2023 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 10 | Phần mềm quản lý đảng phí. | Hỗ trợ quản lý đảng phí trong các cơ quan đảng. | 2 | 2022 | |
| 11 | Xây dựng Hệ thống đào tạo trực tuyến của các cơ quan đảng. | Xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ đào tạo, tập huấn trực tuyến. | 4,5 | 2021 - 2025 | |

| TT | Nội dung | Mục đích | Khái toán | Thời gian | Đơn vị thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng nội bộ như: Phần mềm quản lý tư liệu, thư viện; quản lý thi đua khen thưởng; quản lý khách ra/vào cơ quan; phần mềm quản lý và điều hành xe ô tô; phần mềm nhận dạng giọng nói tiếng Việt sang văn bản; … | Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng nội bộ đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, quản lý nội bộ. | 10 | 2021 - 2025 | Các cơ quan đảng ở Trung ương |
| **V** | **Các nội dung khác** | | **25** | | |
| 1 | Thuê dịch vụ (hosting, dịch vụ an toàn, an ninh thông tin, bảo trì hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu và mạng máy tính…). | | 25 | 2021 - 2025 | Các cơ quan đảng ở Trung ương |
| **VI** | **Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin** | | **7,5** | | |
| 1 | Tổ chức vận hành hệ thống giám sát. | | 5 | 2021 - 2025 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 2 | Phối hợp nghiên cứu, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng. | | 2,5 | 2021 - 2025 | |
| **VI** | **Nhóm triển khai giải pháp chủ yếu của Chương trình** | | **9** | | |
| | Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. | | 5 | 2021 - 2025 | Ban Tuyên giáo Trung ương |
| | Đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ công nghệ thông tin. | | 3 | 2021 - 2025 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| | Xây dựng các quy trình, quy chế, quy định,... | | 1 | 2021 - 2025 | |
| | **Tổng số** | | **944** | | |

# PHỤ LỤC II

## Các nhiệm vụ chủ yếu và dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình của tỉnh uỷ, thành uỷ

---

### A. Các nhiệm vụ chủ yếu:

| TT | Nội dung | Mục đích | Thời gian |
|---|---|---|---|
| *I* | ***Phát triển hạ tầng kỹ thuật*** | | |
| 1 | Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu chung của tỉnh uỷ, thành uỷ. | Bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu chung của địa phương. | 2021 - 2023 |
| 2 | Hệ thống thu thập và giám sát an toàn thông tin. | Thiết lập hệ thống thu thập và phân tích sự kiện cơ bản tại tỉnh uỷ, thành uỷ (SIEM). | 2021 - 2024 |
| 3 | Hệ thống Hội nghị trực tuyến. | Xây dựng, bổ sung phòng họp trực tuyến ở cấp tỉnh, huyện và xã. | 2021 - 2023 |
| 4 | Triển khai hệ thống thư điện tử của địa phương trên mạng Internet. | Xây dựng hệ thống thư điện tử của các cơ quan đảng ở tỉnh uỷ, thành uỷ trên mạng Internet *(trong 5 năm)*. | 2021 - 2023 |
| 5 | Mua sắm phần mềm bản quyền hệ điều hành cho máy chủ, máy trạm, phần mềm bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm diệt virus. | Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và hoạt động ổn định của hệ thống thông tin. | 2021 - 2025 |
| 6 | Bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin. | Bổ sung, nâng cấp máy tính để bàn, máy xách tay,... cho cán bộ, công chức làm việc. | 2021 - 2025 |

| TT | Nội dung | Mục đích | Thời gian |
|---|---|---|---|
| 7 | Bảo trì trang thiết bị, phần mềm, thuê dịch vụ (đường truyền, hosting,...), xây dựng văn bản quy định, quy chế triển khai, sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin. | Trang thiết bị, phần mềm được bảo trì định kỳ, các dịch vụ được duy trì; kịp thời ban hành các văn bản triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, quy chế, quy định,... của địa phương. | 2021 - 2025 |
| ***II*** | ***Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng*** | | |
| 1 | Nhận chuyển giao, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, các ứng dụng nội bộ do cơ quan Trung ương phát triển và chuyển giao. | Tiếp nhận, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm phù hợp yêu cầu của cơ quan. | 2021 - 2025 |
| 2 | Xây dựng module kết nối các phần mềm nội bộ của địa phương vào trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng. | nâng cấp, bổ sung chức năng, module để có thể kết nối, chia sẻ thông tin qua trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng. | 2021 - 2025 |
| 3 | Phát triển một số phần mềm có tính đặc thù riêng của các cơ quan đảng ở mỗi cơ quan. | Phần mềm cần thiết phục vụ yêu cầu hoạt động của cơ quan và địa phương. | 2021 - 2025 |
| 4 | Đào tạo, tập huấn cán bộ sử dụng của địa phương. | | 2021 - 2025 |

**B. Các nhiệm vụ chủ yếu:**

Mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ tình hình thực tế của địa phương, bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình.